TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUẢNG TRẠCH** TỈNH QUẢNG BÌNH Bản án số: 21/2023/HS-ST Ngày: 20-6-2023	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG TRẠCH, TỈNH QUẢNG BÌNH

- T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan Phương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông H1 Anh Huê và bà Đậu Thị Phú

- Thư ký phiên tòa: Bà Cao Thùy Linh- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Tài- Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 09/2023/TLST-HS ngày 10 tháng 02 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2023/QĐXXST-HS ngày 09/3/2023, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Tư H, sinh ngày 26/3/1992 (tại xã Q, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình; nơi cư trú: Thôn P 2, xã Q, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đức H và bà Tạ Thị X; có vợ là Lê Thị Lệ N và 01 người con, sinh năm 2022; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Tạm giữ từ ngày 22/11/2022 đến ngày 28/11/2022 được thay thế biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2.Võ Văn T, sinh ngày 12/9/1997 tại xã Q, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình; nơi cư trú: Thôn P 1, xã Q, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ôngVõ Văn M và bà Võ Thị H; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Tạm giữ từ ngày 22/11/2022 đến ngày 28/11/2022 được thay thế B biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Lê Công B, sinh ngày 05/8/2003 tại xã Q, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình; nơi cư trú: Thôn P 1, xã Q, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: công nhân; trình độ văn hóa: lớp 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Quang M; con bà Võ Thị T;

chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Tạm giữ từ ngày 22/11/2022 đến ngày 28/11/2022 được thay thế B biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

4. Bùi Huy H1, sinh ngày 22/10/1992 tại xã Q, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình; nơi cư trú: Thôn P 2, xã Q, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: công nhân; trình độ văn hóa: lớp 12/12; quốc tịch: Việt Nam; không; con ông Bùi Văn C và con bà Võ Thị T; có vợ là Võ Thị Kiều T và 01 đứa con, sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

5. Tạ Quang T1, sinh ngày 30/5/1988 tại xã Q, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình; nơi cư trú: Thôn P 1, xã Q, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ văn hóa: lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Tạ Quang M và bà Nguyễn Thị V; có vợ là Lê Thị T và 2 người con, lớn nhất: sinh năm 2010 và nhỏ nhất sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Tạm giữ từ ngày 22/11/2022 đến ngày 28/11/2022 được thay thế B biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

6. Phạm Văn Đ, sinh ngày 07/6/1993 tại xã Q, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình; nơi cư trú: Thôn P 1, xã Q, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ văn hóa: lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm văn Thi và bà Phạm Thị Điều; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Tạm giữ từ ngày 22/11/2022 đến ngày 28/11/2022 được thay thế B biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

7. Phạm Xuân T, sinh ngày 15/10/1990, tại xã Q, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình; nơi cư trú: Thôn P 2, xã Q, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ văn hóa: lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Quang Bôn và bà Nguyễn Thị Vân; có vợ là Lê Hồng Mận và 2 người con, lớn nhất: sinh năm 20115 và nhỏ nhất sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Tạm giữ từ ngày 22/11/2022 đến ngày 28/11/2022 được thay thế B biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị cáo Phạm Xuân T : Ông Phan Trọng H- Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Quảng Bình, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 18 giờ 30 phút ngày 21/11/2022, tại quán tạp hoá của Nguyễn Tư H gồm có: Nguyễn Tư H, Tạ Quang T1, Phạm Công Đ và Lê Công B đang ngồi chơi thì H rủ mọi người đánh bài Liêng (hay còn gọi là cào tố) thắng thua B tiền. Khi nghe vậy T1, Đ, B cùng đồng ý.Lúc này H đưa ra 2 bộ bài Tulơkhơ loại 52 cây để sử dụng đánh bạc. cả bốn người đánh bạc được một lúc thì có Phạm Xuân T và Võ Văn T đến cùng tham gia đánh bạc. Tiếp đến sau cùng là Bùi Huy H1 đến và cùng tham gia đánh bạc với cả nhóm.

Hình thức đánh bài Liêng được các đối tượng quy ước: Sử dụng bộ bài Tulơkhơ để đánh bạc. Trước khi ngồi chơi mỗi người đặt 20.000 đồng (gọi là tiền mậu). Người làm cái phải đặt tiền mậu 40.000 đồng. Mỗi người được chia 3 quân bài rồi bắt đầu tố tiền. Người chơi đầu tiên có quyền hô thêm tiền đánh (gọi là tố), từ 20.000 đồng đến 100.000 đồng hoặc bỏ bài. Người chơi tiếp theo (theo thứ tự ngược kim đồng hồ) có quyền tiếp tục chơi hoặc bỏ bài. Nếu chơi tiếp thì phải đặt số tiền B số tiền người chơi trước đã đặt. Nếu không chơi thì bỏ bài xuống và phải chịu thua số tiền mậu và tiền tố trước đó trong ván chơi. Ván chơi kết thúc thì không có ai tố thêm và tiến hành so bài theo thứ tự từ lớn đến bé. Người có bộ bài lớn nhất sẻ thắng và được hưởng tất cả số tiền cược trong ván chơi. Cách tính thứ tự từ lớn đến bé trong hình thức chơi bài Liêng là: Sáp, Liêng, Ba tây và tính điểm từ lớn đến bé. Cụ thể như sau:

- Sáp (hay còn gọi là Xám, Sam) tức là: gồm 03 quân bài giống nhau; Nếu những người chơi đều có bộ Sáp, thì sẽ so sánh theo thứ tự bộ Sáp A (át) là lớn nhất, tiếp đến là các bộ Sáp có quân bài theo thứ tự: K, Q, J, 10… 3 và bộ Sáp 2 là nhỏ nhất.

- Liêng tức là: gồm 03 quân bài kế tiếp nhau, không cần cùng chất và chấp nhận cả bộ (A, 2, 3) và bộ (Q, K, A); Trong đó bộ Q, K, A là lớn nhất và bộ A, 2, 3 là nhỏ nhất, nêu hai bộ có cùng giá trị (ví dụ là cà hai bộ cùng là Q,K,A) thì tiến hành theo so sánh theo các chất của quân bài lớn nhất trong bộ theo thứ tự: Cơ, Rô, Chuồn, Bích.

- Ba tây tức là: gồm 03 quân bài trong số các quân bài: J, Q, K và không thuộc trường hợp bộ Liêng; Nếu các bộ bài đều Ba tây thì tiến hành so sánh bộ nào có quân bài lớn nhất theo thứ tự: K, Q, J và tính theo thứ tự chất: Cơ, Rô, Chuồn, Bích.

- Tính điểm tức là: gồm 03 quần bài không thuộc các trường hợp nêu trên, thì người chơi sẽ cộng giá trị các quân bài để tính điểm (trong đó A là 1 điểm, 10, J, Q, K là 0 điểm), điểm bộ bài chỉ tính hàng đơn vị trong trường hợp số điểm lớn hơn 9, nếu các bộ bài đều có số điểm B nhau thì tính theo chất của quân bài lớn nhất trong bộ theo thứ tự: Cơ, Rô, Chuồn, Bích.

Các đối tượng đánh bạc thống nhất trong ván chơi có nhiều vòng tố, người chơi thắng với số tiền lớn thì sẽ trích 10.000 đồng để vào số tiền xâu để trả tiền

mua đồ ăn, nước uống phục vụ cho việc đánh bạc. Đến khoảng 20 giờ 20 phút cùng ngày, thì B rủ mọi người thay đổi tiền mậu từ 20.000 đồng lên 50.000 đồng, cái mậu từ 40.000 đồng lên 100.000 đồng, tố đến tối đa từ 100.000 đồng lên 200.000 đồng và các bị can cùng đồng ý. Sau đó, các đối tượng đánh bạc đến khoảng 23 giờ cùng ngày thì lực lượng Công an xã Q phát hiện bắt quả tang. Tại thời điểm bắt quả tang, Nguyễn Tư H và Tạ Quang T1 bị bắt giữ, còn các đối tượng: Bùi Huy H1, Võ Văn T, Phạm Xuân T, Phạm Văn Đ và Lê Công B đã bỏ chạy.

Tang vật thu giữ tại hiện trường, gồm:

- 02 bộ bài tu lơ khơ 52 quân bài màu đỏ đã qua sử dụng.

- Số tiền mặt: 7.730.000 đồng, trong đó: thu giữ trên chiếu bạc là 6.600.000 đồng; 01 ví da màu nâu, bên trong có CMND mang tên Phạm Văn Đ và số tiền 60.000 đồng; thu giữ của Tạ Quang T1: 01ví da và tiền bên trong ví là 200.000 đồng; thu giữ của Nguyễn Tư H gồm: 01 ví da và tiền trong ví da là 350.000 đồng, tiền trong túi quần là 520.000 đồng (số tiền xâu). Sau khi Công an xã Q xác minh, triệu tập làm rỏ các đối tượng: Bùi Huy H1, Võ Văn T, Phạm Xuân T, Phạm Văn Đ và Lê Công B đến làm việc thì các đội tượng này đã thừa nhận toàn bộ hành vi tham gia đánh bạc của mình. Trong đó có: H1 giao nộp 500.000 đồng và T giao nộp 50.000 đồng (số tiền sử dụng đánh bạc đã mang theo khi bỏ chạy).

Quá trình điều tra các bị can đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và khai số tiền các bị can mang theo trong người để sử dụng vào việc đánh bạc, cụ thể như sau: H có 3.000.000 đồng, T có 1.500.000 đồng, T1 có 1.100.000 đồng, Đ có 930.000 đồng, B có 800.000 đồng, T có 800.000 đồng và H1 có 150.000 đồng. Tổng số tiền mà các bị cáo mang theo để sử dụng đánh bạc là 8.280.000 đồng.

Ngoài ra, trong quá trình đánh bạc các bị can đã mượn tiền của nhau để đánh bạc, cụ thể như sau: H1 đã mượn của H số tiền 1.000.000 đồng; B mượn của T 500.000 đồng. Do vậy, tổng số tiền mà các bị cáo sử dụng để đánh bạc trong vụ này là 9.780.000 đồng.

*** Kết quả trưng cầu giám định:** Ngày 28/11/2022, Kho bạc Nhà nước huyện Quảng Trạch có Công văn số 151/KBQT xác định số tiền 8.280.000 đồng là tiền do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam phát hành.

Vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quảng Trạch đã thu giữ và xử lý:

Cơ quan điều tra đã trả lại 01 giấy CMND mang tên Phạm Văn Đ là chủ sở hữu;

- 02 bộ bài tu lơ khơ 52 quân bài màu đỏ đã qua sử dụng;

- Thu giữ của bị cáo T1 01 ví da màu nâu, bên ngoài có đính khuy kim loại hình tròn, đã qua sử dụng;

- Thu giữ của bị cáo Đ 01 ví da màu nâu đất, ví cũ, đã qua sử dụng;

- Thu giữ bị cáo H 01 ví da màu nâu, trên bề mặt có nhiều họa tiết hoa văn, có chữ LV, đã qua sử dụng;

- Tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam: 8.280.000 đồng.

Tại Cáo trạng số 10/CT-VKSQT ngày 09 tháng 02 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch đã truy tố các bị cáo Nguyễn Tư H, Võ Văn T, Lê Công B, Bùi Huy H1, Tạ Quang T1, Phạm Văn Đ và Phạm Xuân T về tội "Đánh bạc", tội phạm và hình phạt quy định tại Khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo theo toàn bộ nội dung bản cáo trạng, có xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân mỗi bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 36; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Tư H từ 20-24 tháng cải tạo không giam giữ.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 36; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Võ Văn T, Lê Công B, Bùi Huy H1 từ 16-20 tháng cải tạo không giam giữ.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 36; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Tạ Quang T1, Phạm Văn Đ và Phạm Xuân T mỗi bị cáo từ 12-16 tháng cải tạo không giam giữ.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 8.280.000 đồng; tịch thu tiêu hủy 02 bộ bài Tu lơ khơ loại 52 quân; 01 ví da màu nâu, bên ngoài có đính khuy kim loại hình tròn, đã qua sử dụng; 01 ví da màu nâu đất, ví cũ, đã qua sử dụng; Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, trả lại cho bị cáo Nguyễn Tư H 01 ví da màu nâu, trên bề mặt có nhiều họa tiết hoa văn, có chữ LV, đã qua sử dụng; áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự truy thu bị cáo H số tiền 1.000.000 đồng; truy thu bị cáo B số tiền 500.000 đồng để sung vào công quỹ nhà nước.

Tại phiên tòa người bào chữa cho bị cáo Phạm Xuân T trình bày: Bị cáo T có hoàn cảnh rất khó khăn, con bị bệnh hiểm nghèo, gia đình thuộc diện hộ cận nghèo; bị cáo T khẩn khai báo, tỏ thái độ ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đề nghị HĐX áp dụng điểm i, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; áp dụng Điều 36 Bộ luật hình sự cho bị cáo được cải tạo tại địa phương.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và nhất trí với tội danh, khung hình phạt mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Tư H, Võ Văn T, Lê Công B, Bùi Huy H1, Tạ Quang T1, Phạm Văn Đ và Phạm Xuân T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đánh bạc mà các bị cáo đã thực hiện từ khoảng 18 giờ 30 phút đến 23 giờ ngày 21/11/2022 tại thôn P 2, xã Q, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình. Các bị cáo đã thực hiện hành vi đánh bạc trái phép được thua B tiền dưới hình thức đánh bài "Liêng" thì bị phát hiện bắt quả tang. Tổng số tiền mà các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc là 9.780.000 đồng.

Xét thấy, lời khai của các bị cáo tại phiên tòa và trong quá trình điều tra hoàn toàn phù hợp và thống nhất với các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được tại hồ sơ vụ án và vật chứng thu giữ. Do vậy, Hội đồng xét xử đã có đủ căn cứ để kết luận các bị cáo Nguyễn Tư H, Võ Văn T, Lê Công B, Bùi Huy H1, Tạ Quang T1, Phạm Văn Đ và Phạm Xuân T phạm tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân cùng các tình tiết khác có ý nghĩa cho việc giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Tính chất của hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện là nghiêm trọng, gây nguy hại cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, xâm phạm trật tự an toàn và nếp sống văn minh của xã hội. Các bị cáo là những người đã có gia đình đáng lẽ phải nhận thức được hành vi đánh bạc trái phép sẽ gây ra nhiều tác hại và hệ lụy khác cho xã hội cũng như cho gia đình và chính bản thân các bị cáo nhưng vì coi thường pháp luật nên đã dẫn đến việc thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, cần có một hình phạt nghiêm đối với các bị cáo để nhằm có tác dụng giáo dục ý thức tôn trọng và tuân thủ pháp luật cho các bị cáo và đấu tranh ngăn chặn triệt để tệ nạn cờ bạc trong toàn xã hội.

Vụ án có nhiều bị cáo tham gia thực hiện hành vi phạm tội, tuy nhiên tính chất đồng phạm chỉ ở mức độ giản đơn, giữa các bị cáo không có sự tổ chức, cấu kết chặt chẽ hay phân công vai trò, vị trí cụ thể trước khi phạm tội mà việc phạm tội nảy sinh và được thực hiện khi bị cáo H đề xướng thì các bị cáo cùng đồng thuận thống nhất ý chí thực hiện.

Khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử đã xem xét cho các bị cáo: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo đã T khẩn khai báo, ăn năn, hối cải; các bị cáo phạm tội thuộc lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, chưa có tiền án, tiền sự. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51của Bộ luật hình sự được áp dụng cho các bị cáo.

Xét luận cứ bào chữa của người bào chữa cho bị cáo Phạm Xuân T thấy rằng phù hợp với các quy định của pháp luật Hội đồng xét xử chấp nhận.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử thấy các bị cáo có nơi cư trú ổn định, rõ ràng, không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra ngoài xã hội mà áp dụng Điều 36 Bộ luật hình sự cho các bị cáo được cải tạo tại địa phương dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương và gia đình và cũng để đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật và có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

Các bị cáo Nguyễn Tư H, Võ Văn T, Lê Công B, Tạ Quang T1, Phạm Văn Đ và Phạm Xuân T có thời gian bị bắt tạm giữ sẽ được quy đổi, khấu trừ vào thời gian các bị cáo phải chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

Xét bị cáo Nguyễn Tư H, Võ Văn T, Lê Công B, Tạ Quang T1, Phạm Văn Đ, Bùi Huy H1 và Phạm Xuân T có đơn trình bày hoàn cảnh kinh tế khó khăn, có chính quyền địa phương xác nhận vì vậy miễn khấu trừ thu nhập cho các bị cáo là phù hợp.

[4] Về xử lý vật chứng:

Đối với số tiền 8.280.000 đồng đã thu giữ, xác định đây là số tiền mà các bị cáo đã sử dụng vào việc đánh bạc, sử dụng vào việc phạm tội nên áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

Đối với các vật chứng là 02 bộ bài tu lơ khơ 52 quân bài đã qua sử dụng là các công cụ mà các bị cáo đã sử dụng vào việc đánh bạc hiện không còn giá trị sử dụng nên áp dụng các điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 ví da màu nâu, bên ngoài có đính khuy kim loại hình tròn, đã qua sử dụng và 01 ví da màu nâu đất, ví cũ, đã qua sử dụng. Xét thấy không còn giá trị sử dụng, áp dụng các điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy.

. Đối với 01 ví da màu nâu, trên bề mặt có nhiều họa tiết hoa văn, có chủ LV, đã qua sử dụng, áp dụng điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, trả lại cho bị cáo Nguyễn Tư H.

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, truy thu bị cáo Nguyễn Tư H số tiền 1.000.000 đồng để sung vào công quỹ nhà nước, vì trong quá trình đánh bạc Bùi Huy H1 đã trả cho bị cáo H số tiền 1.000.000 đồng; truy thu bị cáo Lê

Công B số tiền 500.000 đồng để sung vào công quỹ nhà nước, vì trong quá trình đánh bạc B mượn của Võ Văn T chưa trả.

[5] Về án phí: Buộc các bị cáo Nguyễn Tư H, Võ Văn T, Lê Công B, Bùi Huy H1, Tạ Quang T1, Phạm Văn Đ phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Bị cáo Phạm Xuân T thuộc diện gia đình hộ cận nghèo được miễn án phí hình sự.

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Tư H, Võ Văn T, Lê Công B, Bùi Huy H1, Tạ Quang T1, Phạm Văn Đ và Phạm Xuân T phạm tội "Đánh bạc".

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; Điều 36; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Tư H 18 tháng cải tạo không giam giữ, được trừ vào thời gian bị bắt tạm giữ từ ngày 22/11/2022 đến ngày 28/11/2022 là 06 ngày được quy đổi T 18 ngày cải tạo không giam giữ. Hình phạt cải tạo không giam giữ còn lại của bị cáo là 17 (mười bảy) tháng 12 (mười hai) ngày.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; Điều 36; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Võ Văn T, Lê Công B, Tạ Quang T1, Phạm Văn Đ mỗi bị cáo 16 (mười sáu) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ vào thời gian bị bắt tạm giữ từ ngày 22/11/2022 đến ngày 28/11/2022 là 06 ngày được quy đổi T 18 ngày cải tạo không giam giữ. Hình phạt cải tạo không giam giữ còn lại của mỗi bị cáo là 15 (mười lăm) tháng 12 (mười hai) ngày.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; Điều 36; điểm i, s khoản 1; khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Xuân T 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ vào thời gian bị bắt tạm giữ từ ngày 22/11/2022 đến ngày 28/11/2022 là 06 ngày được quy đổi T 18 ngày cải tạo không giam giữ. Hình phạt cải tạo không giam giữ còn lại của mỗi bị cáo là 11 (mười một) tháng 12 (mười hai) ngày.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; Điều 36; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Bùi Huy H1 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ.

Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục các bị cáo nhận được quyết định thi hành án và bản án.

Miễn khấu trừ thu nhập trong thời gian chấp hành hình phạt cho các bị cáo Nguyễn Tư H, Võ Văn T, Lê Công B, Bùi Huy H1, Tạ Quang T1, Phạm Văn Đ và Phạm Xuân T vì thu nhập không ổn định.

Giao bị cáo Nguyễn Tư H, Võ Văn T, Lê Công B, Bùi Huy H1, Tạ Quang T1, Phạm Văn Đ và Phạm Xuân T cho Ủy ban nhân dân xã Q, huyện Quảng Trạch,

tỉnh Quảng Bình phối hợp cùng gia đình giám sát, giáo dục các bị cáo trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 8.280.000 đồng, tịch thu tiêu hủy 02 bộ bài Tu lơ khơ loại 52 quân; 02 cái ví đã cũ.

Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự trả lại cho bị cáo Nguyễn Tư H 01 ví da màu nâu, trên bề mặt có nhiều họa tiết hoa văn, có chủ LV, đã qua sử dụng.

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, truy thu bị cáo Nguyễn Tư H số tiền 1.000.000 đồng; truy thu bị cáo Lê Công B số tiền 500.000 đồng để sung vào công quỹ nhà nước để sung vào công quỹ nhà nước.

Các vật chứng trên có đặc điểm được mô tả cụ thể tại Biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quảng Trạch với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Trạch ngày 13/3/2023.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136; tiết 4 điểm đ khoản 1 Điều 12; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, buộc các bị cáo Nguyễn Tư H, Võ Văn T, Lê Công B, Bùi Huy H1, Tạ Quang T1 và Phạm Văn Đ mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung vào công quỹ nhà nước.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Phạm Xuân T.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 20/6/2023).

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- Công an huyện Quảng Trạch;
- VKSND huyện Quảng Trạch;
- THADS huyện Quảng Trạch;
- UBND xã Q;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thị Lan Phương

T VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- Công an huyện Quảng Trạch;
- VKSND huyện Quảng Trạch;
- THADS huyện Quảng Trạch;
- UBND xã Quảng Kim;
- UBND xã Quảng Hợp;
- UBND xã Quảng Châu;
- UBND xã Kỳ Nam, TX Kỳ Anh, Hà Tĩnh;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Lan Phư

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- Công an huyện Quảng Trạch;
- VKSND huyện Quảng Trạch;
- THADS huyện Quảng Trạch;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Lan Phương